

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định 414/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định 414/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp cận các dịch vụ công ích, thông tin thị trường, giới thiệu sản phẩm, lễ hội, phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số và những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đến các vùng, miền trên cả nước và bạn bè quốc tế.

2. Yêu cầu:

- Các cấp, các ngành có liên quan tổ chức phổ biến, quán triệt Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và đời sống.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao khả năng tương tác hai chiều giữa đồng bào dân tộc thiểu số với chính quyền từ đó đem lại hiệu quả giao dịch hành chính.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đảm bảo tốt công tác an sinh xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng

bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung:

Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc thiểu số với các địa bàn khác trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; chủ động phòng chống các tình huống gây mất an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu đến năm 2023:

- Thiết lập hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và an ninh trật tự. Từng bước kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành và địa phương để cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đến cuối năm 2023, 100% người có uy tín, 90% đồng bào dân tộc thiểu số nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; 80% đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và thị trường; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin, kiến thức về y tế, phòng chống các bệnh đặc thù; 90% đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về pháp luật và các chính sách về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phòng chống thiên tai; 90 % đồng bào dân tộc thiểu số nắm bắt thông tin về an ninh, trật tự để chủ động đảm bảo giữ gìn ổn định cuộc sống vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức mô hình đào tạo từ xa dạy tiếng dân tộc, kiến thức về công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và biên giới; dạy nghề cho thanh niên các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; đảm bảo 80% các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng hoàn thiện Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc, bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin trên hệ thống.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đồng bào dân tộc thiểu số chủ động chủ động, không bị bất ngờ trong mọi tình huống gây mất an ninh, trật tự tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Mục tiêu đến năm 2025

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc và các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu 100% đồng bào dân tộc

thiếu số nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường; hoàn thiện bộ dữ liệu về dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; các thông tin về lễ hội, phong tục tập quán, sản phẩm, vật phẩm tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến đến với cộng đồng trong và ngoài tỉnh. Thúc đẩy đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

III. THỜI GIAN, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

- Thời gian thực hiện: từ năm 2020 đến 2025.

- Địa bàn thực hiện: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin, chú trọng các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng:

- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh An Giang, tập trung vào các lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán các dân tộc thiểu số, các sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc, thông tin địa lý vùng dân tộc thiểu số có tích hợp dữ liệu thông tin đa phương tiện.

- Tận dụng tối đa các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị sẵn có thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến hoặc tổ chức tọa đàm về công tác dân tộc nhằm nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước; chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc gây mất an ninh trật tự.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tích hợp các hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về dân cư, tài nguyên - môi trường, tài chính, thuế, hải quan, bảo hiểm, an sinh xã hội,... xây dựng, bổ sung phiên bản tiếng dân tộc các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thuận lợi phổ biến trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, quyền phụ nữ, quyền trẻ em cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ chẩn đoán, khám, chữa bệnh từ xa đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và sử dụng các giao dịch điện tử.

2. Nâng cấp nền tảng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc bảo đảm khả năng tích hợp, đồng bộ, truy xuất, chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin liên quan đến công tác dân tộc và có khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin đảm bảo an toàn, thuận tiện giữa Ban Dân tộc và cơ quan công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

- Thiết kế xây dựng hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về phần mềm phù hợp với các định hướng phát triển của Đề án.

3. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin nhằm nâng cao nhận thức cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo vùng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số.

- Triển khai việc đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức, chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức các mô hình tuyên truyền trực tuyến trang bị kiến thức khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số; tăng cường công tác dạy, phổ cập tin học tại các trường học vùng dân tộc, trường phổ thông nội trú dân tộc, trường nghề dân tộc nội trú.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ đồng bào triển khai hoạt động thương mại điện tử trên sàn giao dịch điện tử.

- Tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tìm kiếm, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 do các cơ quan nhà nước cung cấp.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thông tin phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin.

4. Xây dựng các cơ chế, chính sách

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ lao động, sản xuất.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo cho đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin.

- Triển khai các văn bản nhằm tăng cường sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan làm công tác dân tộc.

- Xây dựng cơ chế vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư đóng góp vào bộ dữ liệu dân tộc thiểu số.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông cho người làm công tác dân tộc

Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc về kiến thức, kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, an toàn, an ninh mạng; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống và an toàn thông tin; tập huấn, nâng cao nhận thức về an

toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT trong cơ quan Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở.

V. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

- Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ vốn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn xã hội hóa khác; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức xây dựng các chương trình, nhiệm vụ thành phần để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án khác có liên quan; hằng năm, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

- Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong cộng đồng các dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách hỗ trợ các vị chức sắc, người có uy tín, cơ sở thờ tự trong vùng dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh, bảo đảm khả năng tích hợp, đồng bộ, truy xuất, chia sẻ, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin liên quan đến công tác dân tộc.

- Tổ chức cung cấp thông tin, dự báo, theo dõi và cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Đề án.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp, hướng dẫn Ban Dân tộc tỉnh lập các dự án, kế hoạch chi tiết, thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đã đề ra; phát triển nhân lực công nghệ thông tin; giám sát, bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tận dụng các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị sẵn có để thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và ứng

dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 do các cơ quan nhà nước cung cấp.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào thiểu số.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí bổ sung phiên bản tiếng dân tộc trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với các thông tin cần thiết, để cung cấp thông tin đến người dân tộc .

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn và danh mục đầu tư công trung hạn và hàng năm các hạng mục công việc đầu tư từ nguồn vốn đầu tư phát triển.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh An Giang, Báo An Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tại địa phương, cân đối thời lượng chương trình dạy tiếng Khmer trên sóng Phát thanh Truyền hình.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác dạy, phổ cập tin học tại các trường học vùng dân tộc, trường nội trú dân tộc.

7. Các sở, ban, ngành khác có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị để phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực của sở, ngành quản lý; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan để triển khai thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, dự án liên quan của địa phương đang triển khai thực hiện.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Đề án trong dự toán hằng năm được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hằng năm (trước 15/11) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP Mã Lan Xuân;
- Cổng TTĐT, Công báo tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước